TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỘ ĐỨC** **TỈNH QUẢNG NGÃI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập -Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/HNGĐ - ST
Ngày 07/5/2018.
"V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỘ ĐỨC, TỈNH QUẢNG NGÃI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Vân.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Bà Trần Thị Bích Thủy;
2/ Bà Phạm Thị Thu Kiều.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Dung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mộ Đức, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Mỹ Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 07/5/2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mộ Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 41/2018/TLST – HNGĐ, ngày 07 tháng 3 năm 2018 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST - HNGĐ, ngày 02/4/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 07/2018/QĐST – HNGĐ, ngày 17/4/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị T sinh năm 1994
Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Có Luật sư Huỳnh Ngọc Ấ - Văn phòng Luật sư Quốc Â thuộc đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ngãi.
Địa chỉ: 301 Trần Hưng Đ, thành phố Q, tỉnh Quảng Ngãi.

Bị đơn: Anh Lê Quang Đ, sinh năm 1988
Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn M, huyện M, tỉnh Quảng Ngãi.
Các bên đương sự có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 28/02/2018 và các lời khai tại Tòa, nguyên đơn là chị Huỳnh Thị T trình bày:

Chị và anh Lê Quang Đ có tìm hiểu, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới, anh chị tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn M, huyện M vào ngày 09/7/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một thời gian ngắn thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn do anh Đ chơi bời, thường xuyên uống rượu về

nhà gây sự, với bản chất vũ phu, không tôn trọng vợ nên mọi việc trong nhà từ nhỏ đến lớn chỉ cần không vừa ý là anh Đ hành hung, đánh đập chị, gây cho tinh thần chị lúc nào cũng lo sợ. Bên cạnh đó, anh Đ và gia đình chồng không quan tâm, chăm sóc chị khi chị sinh con, từ năm 2014 sau khi sinh con chị không sống chung với anh Đ nữa, chị nghe nói anh Đ đã có người phụ nữ khác, chị thấy tình cảm giữa chị và anh Đ không còn nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Đ

Về con chung: Chị và anh Đ có một con chung tên Lê Huỳnh Nhật H, sinh ngày 28/5/2014, hiện nay con đang ở cùng chị, khi ly hôn chị có nguyện vọng tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Lê Quang Đ trình bày:

Anh Đ công nhận anh và chị Huỳnh Thị T tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2013 tại UBND thị trấn M. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống được một năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, có lần do không kiềm chế được anh đã đánh chị một tai và chị đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh đã nhiền lần đến năn nỉ vợ anh về cùng chung sống nhưng vợ anh không đồng ý, khi chị T sinh con anh có đến thăm nhưng mẹ vợ không cho thăm còn hô hoán là mất của nên anh ngại không đến. Anh chị không sống chung với nhau đã hơn 3 năm, nay chị T yêu cầu ly hôn anh, anh đồng ý.

Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung Lê Huỳnh Nhật H, sinh ngày 28/5/2014 như vợ anh trình bày, hiện nay chị T đang nuôi con. Khi ly hôn anh có nguyện vọng được nuôi con, vì anh nghe nói lại vợ anh nuôi con không cẩn thận, bỏ bê, đến nay con anh đã được 4 tuổi nhưng chị T không cho đi học. Anh yêu cầu được nuôi con để cho con học hành, dạy dỗ con nên người và không yêu cầu chị T cấp dưỡng cho con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn:

Chị T và anh Đ có đăng ký kết hôn theo quy định, sống với nhau không hạnh phúc, anh Đ thường xuyên rượu chè về nhà đánh đập chị T, anh Đ không quan tâm đến vợ con nên chị T yêu cầu ly hôn là có căn cứ, tại phiên tòa anh Đ cũng đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị T và anh Đ. Về con chung: từ ngày sinh con đến nay, con ở cùng chị T, anh Đ không quan tâm gì đến con, hiện nay con còn nhỏ, đề nghị Hội đồng xét xử giao con cho chị T nuôi để đảm bảo sự phát triển của cháu bé. Về tài sản chung và nợ chung: không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên theo quy định tại Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng đều thực hiện đúng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án: Yêu cầu khởi kiện của chị T là có cơ sở, tại phiên tòa anh Đ cũng đồng ý ly hôn, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện ly hôn của chị T và anh Đ; giao con chung tên H cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng vì chị T nuôi con ổn định, anh Đ không cấp dưỡng tiền cho con; về tài sản chung, nợ chung: Không có. Ngoài ra, đương sự còn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử (HĐXX) nhận định:

[1] Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị T và anh Lê Quang Đ kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn vào ngày 09/7/2013 tại UBND thị trấn M, huyện M. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ là hợp pháp.

Chị T và anh Đ đều thừa nhận sau khi cưới anh chị sống với nhau một thời gian ngắn thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Đ có tính vũ phu, không quan tâm đến vợ con, anh Đ thừa nhận có hành vi đánh chị T, thực tế chị T và anh Đ đã ly thân từ năm 2014 đến nay không ai còn quan tâm đến ai, điều đó chứng tỏ cuộc sống hôn nhân không mang lại hạnh phúc cho anh chị, tình trạng hôn nhân giữa chị T, anh Đ đã trở nên trầm trọng, kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị T yêu cầu ly hôn, anh Đ đồng ý, việc đồng ý ly hôn của anh Đ là hoàn toàn tự nguyện, không ai ép buộc không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Vì vậy HĐXX cần ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa chị T và anh Đ.

[2] Về con chung: Chị T và anh Đ có một con chung Lê Huỳnh Nhật H, sinh ngày 28/5/2014, con đang ở cùng chị T. Khi ly hôn anh chị đều có nguyện vọng nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng cho con.

HĐXX xét thấy, nguyện vọng được nuôi con của anh Đ, chị T là hoàn toàn chính đáng. Tuy nhiên, để giao con cho ai nuôi cần phải xem xét trên sự phát triển về mọi mặt của con. Chị T đang nuôi con ổn định, cháu H còn nhỏ nên cần sự chăm sóc của người mẹ, hơn nữa từ ngày chị T sinh con đến nay anh Đ không quan tâm đến con cả về tinh thần lẫn vật chất, nếu giao con cho anh nuôi thì không đảm bảo. Vì vậy, nguyện vọng xin nuôi con của chị T là có căn cứ theo quy định tại Khoản 2, Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Chị T không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14; chị T phải chịu 300.000đ.

Ý kiến của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Ý kiến của Kiểm sát viên phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, 235, 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Các Điều 51, 56, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình; Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 6, Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[1] Về hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện ly hôn giữa Chị Huỳnh Thị T và anh Lê Quang Đ. Chị T được ly hôn anh Đ.

[2] Về con chung: Giao cháu Lê Huỳnh Nhật H, sinh ngày 28/5/2014 cho chị T trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi cháu H đủ 18 tuổi. Anh Đ không cấp dưỡng cho con.

Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Khi cần thiết một trong hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Không có

[4] Về án phí: Chị Huỳnh Thị T phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số AA/2014/0000978 ngày 07/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Quảng Ngãi nên được khấu trừ xong.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/5/2018).

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND huyện M;
- Chi cục THADS huyện M;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn M;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Bích Vân

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Trần Thị Bích Thủy **Phạm Thị Thu Kiều** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Các Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

Lê Thị Thanh Sơn **Đặng Văn Minh** **Nguyễn Thị Bích Vân**

Nơi nhận**:**
- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND, THADS huyện;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà